

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập–Tự do–Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2020/ HNGĐ-ST
Ngày 15 - 6 - 2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Công Bằng

-Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Trước.

2. Ông Trần Văn Hưng.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

-Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Long Hồ: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 576/ 2019/ TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2019, về việc “ Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 4 năm 2020 Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hà Lư Ngọc C**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 24/1/3, ấp Y, xã Q, huyện H, tỉnh L.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Công S**, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 24/3, ấp Y, xã Q, huyện H, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện ngày 13/12/2019 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Hà Lư Ngọc C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Qua quen biết chị và anh S tìm hiểu rồi tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới năm 2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15/6/2011. Sau khi cưới anh chị sống

tại ấp Y, xã Q, huyện H, tỉnh L. Trong thời gian chung sống anh S làm nhân viên tiếp thị nên thường ra ngoài xã hội và có quen rất nhiều người phụ nữ khác, đến tết năm 2019 chị phát hiện anh S có quen người phụ nữ khác ở xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, lúc đó anh S làm ở Cần Thơ nhưng không về nhà mà về sống với người phụ nữ đó, chị có đến gặp mặt người phụ nữ anh S quen, anh S cũng thừa nhận. Kể từ đó anh chị thường xuyên cự cãi, anh S dùng nhiều lời lẽ xúc phạm và yêu cầu chị ly dị sớm vì không muốn ở với chị, nhiều lần anh S điện thoại vô Công ty nơi chị làm uy hiếp, nếu không ly hôn thì anh S quấy rối đến khi nào chị bị đuổi việc thì thôi, mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng không thể chung sống được nữa. Anh chị sống ly thân từ tháng 3/2019 cho đến nay. Chị yêu cầu được ly hôn với anh S.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 24/7/2012. Hiện do chị nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

-Bị đơn anh Nguyễn Công S vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng không có bản khai ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng không có cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ gì.

Nguyên vọng của cháu Nguyễn Gia H khi cha mẹ ly hôn là được tiếp tục chung sống với chị C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Xét về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh S tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã H, huyện H cấp giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 15/6/2011. Do đó hôn nhân của chị C và anh S là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Chị C và anh S tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Theo chị C quá trình chung sống giữa anh chị có những mâu thuẫn không thể giải quyết, xuất phát từ việc anh S có quen người phụ nữ khác, bắt đầu từ tháng 3/2019 mâu thuẫn đến mức trầm trọng nên anh chị đã sống ly thân. Chị C cho rằng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, chị không mong muốn được đoàn tụ với anh S.

Quá trình giải quyết vụ án anh S vắng mặt và cũng không có bản khai ý kiến đối với yêu cầu của chị C. Xem như anh S cũng đồng ý với yêu cầu của chị C. Tại phiên tòa chị vẫn bảo lưu yêu cầu ly hôn với anh S. Việc chị C yêu cầu ly hôn với anh S là có căn cứ. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của chị C.

[3]. Về con chung: Cháu Nguyễn Gia H đang chung sống với chị C. Chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi con, anh C không có ý kiến, nguyện vọng của cháu H là được chung sống với chị C. Do đó tiếp tục giao cháu H cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

[5]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

[6]. Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

[7]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc chị C phải nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hà Lư Ngọc C được ly hôn với anh Nguyễn Công S.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 24/7/2012 cho chị Hà Lư Ngọc C tiếp tục nuôi dưỡng. Anh S có quyền tới lui thăm nom và chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

6. Về án phí: Buộc chị Hà Lư Ngọc C nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị C đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai số 0005421 ngày 13 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên được khấu trừ.

7. Quyền kháng cáo: Án xử có mặt nguyên đơn, bị đơn vắng mặt báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- CC THADS huyện Long Hồ;
- UBND xã H-LH-VL
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án. /.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Công Bằng